

Bản án số: 76/2020/HNGĐ - ST
Ngày 29/12/2020
“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hải;

Ông Vũ Anh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Xuân - *Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 605/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Bành Thị Kim Ph**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn X, xã PM, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Thế Đ**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn X, xã PM, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội;

Có mặt chị Ph, vắng mặt anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2020 và trong quá trình xét xử, chị Bành Thị Kim Ph trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế Đ tự do tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã PM, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 18/4/2012. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và sống chung cùng với bố mẹ anh Đ tại Thôn X, xã PM, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ ham chơi cờ bạc, thường xuyên cầm cố đồ đạc trong gia đình, không quan tâm, chăm sóc vợ con, chị đã khuyên nhủ rất nhiều nhưng anh Đ không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau. Sau khi mâu thuẫn nảy sinh, gia đình hai bên đã hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 14/01/2013, hiện cháu M đang sống cùng bố. Ly hôn, chị xin được nuôi con và không đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm nhân viên văn phòng tại Công ty dịch vụ vận tải QV, thu nhập bình quân là 12.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ và công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn là anh Nguyễn Thế Đ:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nhiều lần triệu tập anh Đ nhưng anh Đ không đến Tòa làm việc. Vì vậy Tòa án không ghi được lời khai của anh Đ.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình của anh Đ, ông Nguyễn Quý D là bố đẻ của anh Đ cho biết: Năm 2012, chị Phượng và anh Đ tìm hiểu rồi tự nguyện kết, đăng ký kết hôn tại UBND xã PM ngày 18/4/2020. Sau khi kết hôn, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Đ ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần; chị Phượng không quan tâm, vun vén cho gia đình, không chăm sóc chồng con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Gia đình ông đã hòa giải cho anh chị nhiều lần nhưng không có kết quả, chị Phượng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 9/2019 đến nay, không quan tâm đến chồng con. Nay chị Ph xin ly hôn anh Đ, ông nhận thấy khả năng đoàn tụ của chị Ph, anh Đ là rất khó, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 14/01/2013, hiện cháu M đang sống cùng bố.

Về tài sản và các vấn đề khác của anh chị, ông không nắm được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Bành Thị Kim Ph, cho chị Bành Thị Kim Ph được ly hôn anh Nguyễn Thế Đ.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 14/01/2013 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Thế Đ đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thôn X, xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đ nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vắng mặt không lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Đ.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bành Thị Kim Ph và anh Nguyễn Thế Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PM, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2012 ngày 18/4/2012. Hôn nhân giữa chị Ph, anh Đ là hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của chị Ph cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ ham chơi cờ bạc, thường xuyên cầm cố tài sản, nợ nần, không có trách nhiệm với vợ con, bản thân chị Phượng không lo toan, vụ vén cho gia đình. Chính những điều đó khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không khí gia đình căng thẳng, mệt mỏi, anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải và nhiều lần triệu tập anh Đ nhưng anh đều vắng mặt, thể hiện thái độ bỏ mặc, không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đồng thời qua xác minh tại địa Ph, nơi anh chị cư trú thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph đối với anh Đ là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hà M, sinh ngày 14/01/2013. Chị Ph đề nghị xin được nuôi con, không đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy chị Ph có nghề nghiệp, có thu nhập và nơi cư trú ổn định đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt nên không xác định được quan điểm của anh về vấn đề con chung. Tuy nhiên cháu M còn nhỏ, lại là con gái cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, đồng thời cháu M có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Do đó cần giao cháu M cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ, quyền cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy, chị Ph không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph.

[3] Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của tại Điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bành Thị Kim Ph. Cho chị Bành Thị Kim Ph được ly hôn anh Nguyễn Thế Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 14/01/2013 cho chị Bành Thị Kim Ph trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ph phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai thu số: 0019119 ngày 16/10/2020.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận

- *Đương sự;*
- *TAND. thành phố Hà Nội;*
- *VKSND. huyện Sóc Sơn;*
- *THA. huyện Sóc Sơn;*
- *UBND. xã PM, Sóc Sơn, Hà Nội;*
(Giấy chứng nhận kết hôn số 40,
quyển 01/2012 ngày 18/4/2012)
- *Lưu: HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng

